

Số: 2727/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao dự toán ngân sách cho các đơn vị hành chính,
sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân
dân tỉnh về phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 5868/STC-NS ngày 30 tháng
12 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 cho đơn vị:

.....*Sở? Nội? v.v.*.....
.... theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

1. Phân bổ, giao dự toán ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc đảm bảo khớp đúng và không thấp hơn so với dự toán Ủy ban nhân dân tỉnh giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ được giao; thực hiện chi ngân sách trong phạm vi dự toán được giao, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi; tiết kiệm triệt để các khoản chi ngân sách, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2023 và tích lũy cho giai đoạn 2023-2025 từ các nguồn sau:

a) 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao; thực hiện giữ lại phần tiết kiệm chi ngay từ khâu dự toán trước khi giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị để tạo nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương hàng năm theo quy định.

b) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2022 còn dư chuyển sang;

c) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2023. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%.

d) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao khoán kinh phí và tự bảo đảm tiền lương: Đơn vị được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương.

3. Đối với cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo các Nghị định: số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ: thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, giao dự toán chi thường xuyên phù hợp với tiến độ và lộ trình thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền giao tự chủ tài chính, giao dự toán chi vào phần dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ. Sau khi phương án tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị điều chỉnh dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ sang dự toán chi thường xuyên giao tự chủ phù hợp với phương án tự chủ tài chính được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các ngành có liên quan và đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- Lưu VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Trọng Hải



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

Đơn vị: Sở Nội vụ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số
	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	
A	Nguồn thu phí, lệ phí	
	Trong đó: Số thu được để lại để thực hiện cải cách tiền lương	
B	Nguồn ngân sách nhà nước	
I	Tổng số	7.878
	Bố trí chi cho các lĩnh vực:	
1	Quản lý hành chính	7.478
	Kinh phí thực hiện tự chủ	5.848
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.630
2	Sự nghiệp	
	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
3	Sự nghiệp Đào tạo	400
	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	400
II	Trừ tiết kiệm chi thường xuyên theo quy định	352
1	Quản lý hành chính	312
	Kinh phí thực hiện tự chủ	149
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	163
2	Sự nghiệp	
	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
3	Sự nghiệp đào tạo	40
	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	40
III	Số còn lại cấp qua Kho bạc nhà nước (III = I - II)	7.526
1	Quản lý hành chính	7.166
	Kinh phí thực hiện tự chủ	5.699
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.467
2	Sự nghiệp	
	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
3	Sự nghiệp đào tạo	360
	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	360

Ghi chú: Trong QLHC đã bao gồm: KP BCD 513: 60 triệu đồng; BCD chương trình phát triển thanh niên 60 triệu đồng; BCD CCHC 110 triệu đồng; KP trang phục 8 triệu đồng; KP hoạt động CCHC, làm việc về công tác tổ chức, nghiệp vụ đặc thù khác... 1.400 triệu đồng.